

Số: 01/BB-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

Công ty cổ phần May mặc Bình Dương (PROTRADE GARMENT JSC), mã số doanh nghiệp: 3700769438, mã chứng khoán: BDG, trụ sở chính: Số 7/128 KP. Bình Đức 1, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

I. Thời gian và địa điểm:

- 1. Thời gian:** lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2024.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé: 77 Đại lộ Bình Dương, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

II. Mục đích, chương trình và nội dung phiên họp: Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Có 8 nội dung chính:

Nội dung 1: Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;

Nội dung 4: Tờ trình thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương;

Nội dung 5: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023;

Nội dung 6: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;

Nội dung 7: Tờ trình phê duyệt chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2024;

Nội dung 8: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

III. Diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

1. Chào cờ, giới thiệu thành phần tham dự và tuyên bố lý do:

Ông Trần Trọng Nhân – điều khiển nghi thức chào cờ, giới thiệu đại biểu tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Giới thiệu thành phần tham dự gồm có:



a. Khách mời:

- Ông Ngô Minh Quý – Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Hằng Kiểm toán AASC.

b. Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương:

- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;

c. Các cổ đông và người được ủy quyền.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo:

Bà Võ Thị Kim Huyền – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

Tổng số cổ đông của Công ty theo Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 21/05/2024 là 1044 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 24.799.920 cổ phần.

Đến thời điểm 8 giờ 45 phút, ngày 28/06/2024, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 55 cổ đông, đại diện cho 22.935.136 cổ phần, chiếm 92,48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

3. Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết:

Ông Trần Trọng Nhân – giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch:

- + Ông Nguyễn An Định – Chủ tọa;
- + Ông Nguyễn Xuân Quân – Thành viên.
- + Ông Phan Thành Đức – Thành viên.
- + Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh – Thành viên.

Ông Phan Thành Đức - đại diện Đoàn chủ tịch – giới thiệu danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết:

a. Ban Thư ký:

- + Bà Lê Thị Thanh Thủy – Trưởng ban;
- + Bà Nguyễn Minh Thùy – Thành viên.

b. Ban Kiểm phiếu:

- + Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên – Trưởng ban;
- + Bà Võ Thị Kim Huyền – Thành viên.

Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ số phiếu tán thành là 22.935.136 phiếu, tương đương 22.935.136 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu lên vị trí làm việc và Đoàn Chủ tịch tiến hành điều khiển phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



IV. Các nội dung làm việc của Đại hội:

1. Thông qua nội dung Chương trình làm việc và Quy chế tổ chức:

Ông Phan Thành Đức thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ số phiếu tán thành là 22.935.136 phiếu, tương đương 22.935.136 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung Chương trình làm việc của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ số phiếu tán thành là 22.935.136 phiếu, tương đương 22.935.136 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Các thành viên Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm soát trình bày các Tờ trình tại Đại hội:

a. Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ông Nguyễn Xuân Quân – Thành viên HĐQT – trình bày Báo cáo số 01/BC-HĐQT, ngày 28/05/2024 của HĐQT về tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (*theo văn bản*).

b. Báo cáo của Ban TGD về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

Ông Phan Thành Đức – Tổng Giám đốc – trình bày Báo cáo số 01/BC-TGD, ngày 28/5/2024 của Ban TGD về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (*theo văn bản*). Trong đó:

- **Kết quả một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao:**

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính hợp nhất:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	% TH/KH
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1.657	1.560	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	139	158	114%
3	Thuế TNDN hiện hành	tỷ đồng	26	32	123%
4	Thuế TNDN hoãn lại	tỷ đồng	-	4	
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	113	123	109%

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính riêng:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	% TH/KH
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1.657	1.560	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	128	152	119%
3	Thuế TNDN	tỷ đồng	26	32	123%

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	% TH/KH
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	102	120	118%

- Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

+ Kế hoạch kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024 (Báo cáo riêng)	Năm 2024 (Báo cáo hợp nhất)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	248	248
2	Sản lượng. Trong đó:	cái	4.505.427	4.505.427
	- Somi	cái	1.611.112	1.611.112
	- Jeans thời trang	cái	1.205.796	1.205.796
	- Jeans cơ bản	cái	1.688.519	1.688.519
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.587	1.574
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.565	1.565
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.476	1.458
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111	116
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	89	94

c. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ông Lê Trọng Nghĩa – Trưởng Ban kiểm soát – trình bày Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 15/05/2024 về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (theo văn bản).

d. Tờ trình tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương:

Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh – trình bày Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 28/5/2024 của HĐQT về việc thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương (theo văn bản).

e. Tờ trình Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023:

Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh – trình bày Tờ trình số 01/TTr-HĐQT, ngày 28/05//2024 của HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 (theo văn bản).

f. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh – trình bày Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 28/05/2024 về việc Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (theo văn bản). Trong đó:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Phân phối LNST năm 2023	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		119.658.386.575
2	Trích lập các quỹ		32.307.764.376
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2023	23.931.677.315
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2023	7.179.503.195
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2023	1.196.583.866
3	Chi cổ tức bằng tiền	25% Vốn điều lệ (2.500 đồng/cổ phiếu)	61.999.800.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2023		25.350.822.199
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		101.304.171.859
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		126.654.994.058

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
1	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2024
2	Chi cổ tức bằng tiền	Không thấp hơn 10% Vốn điều lệ

g. Tờ trình phê duyệt chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh – trình bày Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 28/5/2024 về việc phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2024 (theo văn bản). Trong đó:

- Chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Công ty cho năm 2023 như sau:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 theo kế hoạch là không quá 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 là 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 với số tiền 4.332.659.678 đồng.

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Công ty cho năm 2024:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 với mức không quá 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

h. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024:

Ông Lê Trọng Nghĩa – trình bày Tờ trình số 01/2024/BC-BKS ngày 24/05/2024 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương. Đề nghị chọn Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương.

V. Thảo luận:

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Các cổ đông tại Đại hội có ý kiến về Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội như sau:

Ý kiến 1: Cổ đông Lê Đức Tài; Mã cổ đông (trên thẻ biểu quyết) BDG - 025; sở hữu 13.400 cổ phần (gửi câu hỏi qua email)

“Kính gửi Ban Tổ Chức ĐHCĐ thường niên 2024 công ty BDG, tôi là cổ đông của BDG, họ tên: Lê Đức Tài; Mã cổ đông (trên thẻ biểu quyết) BDG -025; sở hữu 13.400 cổ phần. Để Ban Tổ Chức có sự chuẩn bị, tôi gửi trước câu hỏi của mình (sau khi đã nghiên cứu tài liệu ĐHCĐ) như sau: Công ty muốn giữ lại vốn để phát triển, di dời nhà máy. Đồng ý. Nhưng BLĐ có thể giữ lại lợi nhuận bằng cách chia cổ tức thêm bằng cổ phiếu (bên cạnh cổ tức tiền mặt). Vì thanh khoản cổ phiếu BDG trên thị trường thấp, việc chia thêm cổ tức bằng cổ phiếu sẽ hỗ trợ và thúc đẩy giá cổ phiếu BDG rất tốt. Như vậy, cổ đông vui vì được lợi mà công ty cũng giữ được lợi nhuận để đầu tư. Vì lẽ đó, kính mong ĐHCĐ đồng ý bổ sung thêm việc thưởng, chia thêm cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông dựa trên số lợi nhuận lũy kế chưa phân phối. Mong Ban Tổ Chức ghi nhận và được Đoàn Chủ Tịch trả lời tại Đại hội. Xin cảm ơn. Kính chúc Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.”

Ông Phan Thành Đức – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trả lời:

“Cảm ơn câu hỏi từ Quý cổ đông. Về nguyên tắc, Công ty có thể chia cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu không ảnh hưởng đến dòng tiền, chỉ làm tăng vốn điều lệ, tổng nguồn vốn không thay đổi, Công ty sẽ bảo toàn được dòng tiền để đầu tư phát triển. Theo mong muốn của cổ đông là phát hành thêm cổ phiếu để gia tăng lượng hàng hóa trên thị trường để tăng tính thanh khoản của cổ phiếu. Tuy nhiên, cơ cấu cổ đông hiện tại của công ty, cổ đông lớn là các tổ chức nắm giữ phần lớn cổ phiếu (khoảng 87%) với mục đích đầu tư dài hạn nên việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức sẽ không làm tăng tính thanh khoản mà thủ tục phát hành tương đối phức tạp và cần khoảng thời gian dài hơn cổ đông mới nhận được số cổ phiếu được chia. Đồng thời, việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức sẽ làm tách nhỏ cổ phiếu, không làm thay đổi tổng giá trị, từ đó giá trị một cổ phiếu sẽ giảm đi. Do đó, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ không mang lại hiệu quả kỳ vọng cho cổ đông. Bên

cạnh đó, Công ty đang thực hiện kế hoạch di dời nhà máy nên Công ty sẽ dành thời gian cho công tác di dời được tốt hơn.”

VI. Biểu quyết

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan. Đến thời điểm biểu quyết, 10 giờ 45 phút ngày 28/6/2024, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 56 cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm 22.934.652 cổ phần, tương đương 92,48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung 1: Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 2: Báo cáo của Ban TGD về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 qua một số chỉ tiêu chính so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao:

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính hợp nhất:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	% TH/KH
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1.657	1.560	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	139	158	114%
3	Thuế TNDN hiện hành	tỷ đồng	26	32	123%
4	Thuế TNDN hoãn lại	tỷ đồng	-	4	
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	113	123	109%

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính riêng:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	% TH/KH
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1.657	1.560	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	128	152	119%

3	Thuế TNDN	tỷ đồng	26	32	123%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	102	120	118%

2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024 (Báo cáo riêng)	Năm 2024 (Báo cáo hợp nhất)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	248	248
2	Sản lượng. Trong đó:	cái	4.505.427	4.505.427
	- Somi	cái	1.611.112	1.611.112
	- Jeans thời trang	cái	1.205.796	1.205.796
	- Jeans cơ bản	cái	1.688.519	1.688.519
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.587	1.574
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.565	1.565
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.476	1.458
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111	116
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	89	94

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 4: Tờ trình tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương

Thông nhất tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần May mặc Bình Dương từ 120.000.000.000 đồng lên 247.999.200.000 đồng bằng hình thức phát hành thêm cổ phần sử dụng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và sửa đổi Điều lệ như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 247.999.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.799.920 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

Thông nhất sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty cổ phần May mặc Bình Dương theo Tờ trình và dự thảo đính kèm.

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 5: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023.

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ:100%

Nội dung 6: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

6.1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Phân phối LNST năm 2023	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		119.658.386.575
2	Trích lập các quỹ		32.307.764.376
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2023	23.931.677.315
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2023	7.179.503.195
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2023	1.196.583.866
3	Chi cổ tức bằng tiền	25% Vốn điều lệ (2.500 đồng/cổ phiếu)	61.999.800.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2023		25.350.822.199
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		101.304.171.859
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		126.654.994.058

6.2. - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
1	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2024
2	Chi cổ tức bằng tiền	Không thấp hơn 10% Vốn điều lệ

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 7: Tờ trình phê duyệt chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

7.1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Công ty cho năm 2023:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 theo kế hoạch là không quá 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 là 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 với số tiền 4.332.659.678 đồng

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Công ty cho năm 2024:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 với mức không quá 3,5 % lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 8: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

Chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương.

Tổng số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

VII. Bế mạc Đại hội:

Bà **Nguyễn Minh Thùy** thay mặt Ban Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết với tỷ lệ:

Số phiếu tán thành: 22.934.652 phiếu, tương đương 22.934.652 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương bế mạc vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2024./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



NGUYỄN MINH THÙY LÊ THỊ THANH THỦY

NGUYỄN AN ĐỊNH

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRONG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (“**Công ty**”);

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/05/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về Kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023.

Tiếp nối những khó khăn, thách thức từ cuối năm 2022 như xung đột Nga – Ukraine gây sức ép lên giá năng lượng và lương thực đồng thời dưới ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế toàn cầu, người tiêu dùng ngày càng thắt chặt chi tiêu đối với một số mặt hàng không thiết yếu, điều này đã ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu của dệt may Việt Nam. Theo số liệu thống kê ngành dệt may Việt Nam trong năm 2023, Việt Nam ghi nhận kim ngạch xuất khẩu dệt may ước đạt 40.3 tỷ USD, giảm 9% so với năm 2022. Đối với thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam là Mỹ, trong 11 tháng đầu năm 2023, giá trị xuất khẩu dệt may đã giảm 18.2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng toàn cầu ngành dệt may cũng ghi nhận mức giảm mạnh trong năm 2023. Giá đặt hàng sản xuất hàng dệt may trung bình giảm 30%, cá biệt có những mặt hàng số lượng lớn ghi nhận giá đặt hàng giảm đến 50%.

Trước sự ảnh hưởng của các yếu tố trên, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chịu những ảnh hưởng nhất định, cụ thể doanh thu bán hàng giảm 18% so với năm 2022, đạt 94% so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động khó khăn như trên, Hội đồng quản trị thường xuyên đánh giá, có những nhận định bám sát thị trường. Cùng với Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã bám sát các diễn biến khó lường của điều kiện kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro. Do đó, lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty đạt 109% và lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đạt 118% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.



Chi tiết các hoạt động kinh doanh này được trình bày tại Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023.

Thực hiện vai trò của cơ quan quản lý công ty, Hội đồng quản trị luôn bám sát mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thông qua để tổ chức triển khai, chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các bộ phận, cá nhân quản lý khác trong hoạt động điều hành của Công ty, đảm bảo việc tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các Nghị quyết của **DHĐCĐ**.

1. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

- Thực hiện Đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương” được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương, HĐQT đã thành lập và kiện toàn nhân sự để tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến chủ trương di dời Công ty cổ phần May mặc Bình Dương.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang đã được thông qua vào năm 2022 tại Nghị quyết số 11A/NQ-HĐQT ngày 05/8/2022. Trong năm 2023, HĐQT đã quyết định đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang, tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang từ 68,70% lên 76,08% tại thời điểm 31/12/2023.

- Xác định mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tương lai là nhiệm vụ chiến lược, HĐQT đã thống nhất giao Ông Nguyễn An Định – Chủ tịch Hội đồng quản trị toàn quyền tuyển dụng, đề cử nhân sự giao Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và các đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đào tạo đội ngũ lao động kế thừa.

- Nhằm đảm bảo công tác đào tạo, phát triển lực lượng cán bộ quản lý tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang được bố trí hiệu quả, phù hợp. HĐQT đã bổ sung 01 nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực, 01 nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương, đồng thời đề cử 01 nhân sự giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và 01 nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang.

- Để đảm bảo cơ sở vật chất, nhà xưởng trang thiết bị đáp ứng các nhu cầu thực tế công việc, HĐQT đã thông qua chủ trương sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho Xưởng Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhẵn.

- Ngoài ra, HĐQT tiếp tục giám sát quá trình thực hiện thủ tục giải thể Công ty Cổ phần Protrade Laundry: Tính đến thời điểm 31/12/2023, công ty đã hoàn tất thủ tục kiểm tra quyết toán giải thể và nghĩa vụ nộp thuế theo Quyết định số 4644/QĐ-CTBDU ngày 27/10/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Dương với tổng số tiền nộp NSNN là 4,8 tỷ đồng.

Bên cạnh những mục tiêu đã đạt được thì HĐQT vẫn còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành, điển hình như việc kiện toàn nhân sự cho các Tiểu ban trực thuộc HĐQT

hay việc thay đổi vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi nội dung Điều lệ do nội dung này chưa được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hoàn thiện năng lực quản trị Công ty để đem lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của Công ty trên tinh thần phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực.

2. Các phiên họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT (gồm 03 phiên họp tập trung và 01 phiên họp lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản), cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn An Định	04/04	100%
2	Bà Phạm Thị Vượng	04/04	100%
3	Ông Phan Thành Đức	04/04	100%
4	Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	04/04	100%
5	Ông Nguyễn Hồng Anh	04/04	100%
6	Ông Nguyễn Vĩnh Bảo	04/04	100%
7	Ông Nguyễn Xuân Quân	04/04	100%

Mời họp: Ban Điều hành và các thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm 2023.

3. Chi tiết các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT (lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	06/03/2023	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau: - Thời gian họp: Dự kiến ngày 26/04/2023. - Địa điểm họp: Sân Golf Sông Bé số 77 Đại lộ Bình Dương, phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương. - Ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp: ngày 29/03/2023.	100%
2	02/NQ-HĐQT	29/03/2023	1. Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; 2. Báo cáo tài chính riêng và họp nhất năm 2022 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo tình hình quản trị năm 2022;	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;</p> <p>5. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành;</p> <p>6. Tờ trình của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức và chi trả thù lao năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức, thù lao năm 2023;</p> <p>7. Tờ trình của HĐQT về thay đổi vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi nội dung Điều lệ;</p> <p>8. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</p> <p>9. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>10. Tờ trình của HĐQT về chủ trương di dời công ty;</p> <p>11. Tờ trình của HĐQT thông qua đơn từ nhiệm của thành viên BKS và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025;</p> <p>12. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;</p> <p>13. Tờ trình của BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023;</p> <p>14. Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>	
3	03/NQ-HĐQT	08/08/2023	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.	100%
4	04/NQ-HĐQT	08/08/2023	Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022.	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/09/2023	Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết hồ sơ gửi tiết kiệm và phụ lục hợp đồng bán hàng.	100%
6	06/NQ-HĐQT	15/09/2023	Quyết định đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang từ các cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thành lập Tiểu ban di dời Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.	100%
8	08/NQ-HĐQT	15/09/2023	Phương hướng đào tạo nhân sự cho tương lai: Thống nhất giao Ông Nguyễn An Định – Chủ tịch Hội đồng quản trị toàn quyền tuyển dụng, đề cử nhân sự giao Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và các đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đào tạo đội ngũ lao động kế thừa.	100%
9	09/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang của ông Phan Thành Đức. Thống nhất ông Phan Thành Đức vẫn tiếp tục nhiệm vụ tại các vị trí trên đến hết ngày 31/12/2023.	100%
10	10/NQ-HĐQT	15/09/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2023 (bổ sung lần 1) theo Tờ trình số 09/TTr-CTY ngày 05/09/2023.	100%
11	11/NQ-HĐQT	29/12/2023	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.	100%
12	12/NQ-HĐQT	29/12/2023	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.	100%
13	13/NQ-HĐQT	29/12/2023	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.	100%
14	14/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thưởng lương tháng 13 năm 2023 cho người lao động.	100%
15	15/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua một số hoạt động đầu tư gửi tiết kiệm và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định giá bán, ký kết hợp đồng và các phụ lục hợp đồng bán hàng với khách hàng.	100%
16	16/NQ-HĐQT	29/12/2023	Miễn nhiệm chức danh Người thực hiện công bố thông tin kiêm Người phụ trách	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quản trị công ty đối với bà Nguyễn Minh Thùy.	
17	17/NQ-HĐQT	29/12/2023	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và chức danh Thư ký Hội đồng quản trị đối với bà Đoàn Thị Kim Ngân.	100%
18	18/NQ-HĐQT	29/12/2023	Đề cử ông Nguyễn Xuân Quân là Người đại diện toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương chiếm 76,08% tổng số cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang. Đồng thời, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.	100%
19	19/NQ-HĐQT	29/12/2023	Đề cử bà Đoàn Thị Kim Ngân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang.	100%
20	20/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thủy là Thư ký Hội đồng quản trị Công ty.	100%
21	21/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Quân là Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.	100%
22	22/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm bà Nguyễn Minh Thùy là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.	100%
23	23/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thủy là Người phụ trách quản trị công ty kiêm Người thực hiện công bố thông tin.	100%
24	24/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua tạm ứng 90% Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2023 là 1% lợi nhuận sau thuế (theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11 tháng và dự kiến cả năm 2023).	100%
25	25/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua chủ trương sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho Xưởng	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhẵn.	
26	26/NQ-HĐQT	29/12/2023	Kiện toàn Tiểu ban Di dời Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.	100%

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT.

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 theo kế hoạch là không quá 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023, HĐQT, BKS và Thư ký Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 là 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 với số tiền 4.332.659.678 đồng.

III. CÁC GIAO DỊCH CÓ LIÊN QUAN:

Đã được báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 lập ngày 29/01/2024.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Ngày 26/08/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT về việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, cụ thể:

1. Tiểu ban Chiến lược phát triển, do bà Phạm Thị Vượng làm Trưởng Tiểu ban.
2. Tiểu ban Nhân sự Tiền lương, do ông Nguyễn An Định làm Trưởng Tiểu ban.
3. Tiểu ban Kiểm soát nội bộ, do ông Nguyễn An Định làm Trưởng Tiểu ban.

Cơ cấu nhân sự của mỗi Tiểu ban tối thiểu gồm 02 thành viên và 01 Trưởng Tiểu ban. Tuy nhiên trong năm 2023, công ty phải tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, quan trọng nên việc kiện toàn nhân sự cho các Tiểu ban cũng như thực hiện nhiệm vụ mục tiêu đề ra chưa thực hiện được.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH.

- Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Điều hành tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng, thông qua trao đổi bằng nhiều hình thức

khác nhau về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- HĐQT đã có đề nghị Ban Điều hành Công ty nhanh chóng triển khai việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Điều hành và xây dựng các chế độ chính sách có liên quan trình HĐQT xem xét, lưu ý việc đảm bảo được thu nhập để cán bộ yên tâm công tác.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Các thành viên trong Ban Điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Điều hành thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, các buổi họp sản xuất kinh doanh định kỳ luôn được duy trì; Việc quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- HĐQT cũng đã giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng có ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc các thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty. Trang web của Công ty có chuyên mục riêng về Quan hệ cổ đông và đăng tải đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin.

Trong năm 2023, Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

VII. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024 (Báo cáo riêng)	Năm 2024 (Báo cáo hợp nhất)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	248	248
2	Sản lượng. Trong đó:	cái	4.505.427	4.505.427
	- Somi	cái	1.611.112	1.611.112
	- Jeans thời trang	cái	1.205.796	1.205.796
	- Jeans cơ bản	cái	1.688.519	1.688.519
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.587	1.574
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.565	1.565
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.476	1.458
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111	116

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024 (Báo cáo riêng)	Năm 2024 (Báo cáo hợp nhất)
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	89	94

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
1	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2024
2	Chi cổ tức bằng tiền	Không thấp hơn 10% Vốn điều lệ

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.

- Năm 2024, bên cạnh dự báo nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức thì ngành dệt may còn đối diện với hàng loạt khó khăn từ áp dụng cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của châu Âu (CBAM) cũng như chiến lược “thời trang bền vững” thay cho “thời trang nhanh”, chỉ thị tra soát chuỗi cung ứng của EU; luật thẩm định chuỗi cung ứng của Đức... Đặc biệt vấn đề xanh hóa và phát triển bền vững là những tiêu chí cạnh tranh mà các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU... yêu cầu ở các nhà cung cấp, bên cạnh yếu tố về giá cả, chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Các nhà nhập khẩu lớn đang tập trung vào các chỉ số phát triển bền vững ESG (môi trường, xã hội và quản trị) và tiêu chuẩn LEED (định hướng thiết kế về năng lượng và môi trường).

Do đó, trong năm 2024, Tiểu ban di dời thuộc HĐQT sẽ hoàn thành phương án di dời Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương, theo đó ưu tiên xem xét việc đầu tư xây dựng nhà máy tại các Khu công nghiệp có khả năng đảm bảo tiêu chuẩn xanh hóa, đồng thời xem xét phương án xây dựng nhà máy đáp ứng hoặc tiệm cận với tiêu chuẩn LEED.

- HĐQT tiếp tục công tác tuyển dụng và đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa, thu hút nhân sự có trình độ chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu công việc tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và các đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 15/09/2023.

- HĐQT sẽ kiện toàn nhân sự cho các Tiểu ban trực thuộc HĐQT.

- HĐQT tiếp tục trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua việc thay đổi vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi nội dung Điều lệ.

- HĐQT tiếp tục giám sát việc thực hiện thủ tục giải thể đối với Công ty Cổ phần Protrade Laundry đảm bảo sẽ hoàn thành thủ tục giải thể vào Quý III năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN AN ĐỊNH

Số: 01/BC-TGD

Bình Dương, ngày 28 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (“**Công ty**”);

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHDCD ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HDQT ngày 28/05/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

Ban điều hành Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHDCD”) về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

1. Tổng quan về thị trường:

Năm 2023, ngành dệt may phải đối diện với nhiều thách thức do tác động của tình hình kinh tế - chính trị thế giới: chiến tranh Nga – Ukraine tiếp tục diễn ra căng thẳng; lạm phát ở các thị trường chủ lực như Hoa Kỳ, châu Âu tăng cao dẫn đến việc siết chặt chi tiêu từ người tiêu dùng làm cho sức mua giảm, đơn hàng sụt giảm; lãi suất tăng cao, chênh lệch tỷ giá,.... Theo báo cáo từ Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), trong khi năm 2022 kim ngạch xuất khẩu đạt 44,4 tỷ USD, tăng gần 10% so với năm 2021 thì sang đến năm 2023, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 40,3 tỷ USD, trong đó xuất khẩu hàng may mặc giảm 3,1 tỷ USD (tương đương 8,9%).

Không thể nằm ngoài các tác động chung của ngành dệt may nêu trên, các đơn hàng trong năm 2023 của Công ty cũng sụt giảm so với năm 2022. Các khách hàng lớn của Công ty như Rock Revival, Miss me giảm sản lượng đặt hàng trong năm 2023 do sức tiêu thụ tại thị trường Mỹ giảm sút. Riêng đối với khách hàng Olymp, Pacsun, E3, Eunina thì sản lượng đặt hàng có mức tăng nhẹ. Trước bối cảnh đầy khó khăn và thách thức khi hàng loạt thị trường xuất khẩu lớn đình trệ, đơn hàng giảm thì Công ty đã khai thác thị trường trong nước, tăng cường phát triển khách hàng Yody.

Doanh thu xuất khẩu năm 2023 của Công ty giảm 18,3 triệu usd so với năm 2022, tỷ lệ giảm 22%; trong đó, khách hàng Rock giảm 453 ngàn sản phẩm, doanh thu giảm 36% tương ứng 15,3 triệu usd; khách hàng Miss me giảm 137 ngàn sản phẩm, doanh



thu giảm 26% tương ứng 3,3 triệu usd; khách hàng Olymp tăng 105 ngàn sản phẩm, doanh thu tăng 2% tương ứng 0,3 triệu usd; khách hàng Pacsun tăng 19 ngàn sản phẩm, doanh thu tăng 11% tương ứng 0,2 triệu usd; các khách hàng khác như E3 và Eunina có tăng, giảm nhưng mức tăng không đáng kể. Doanh thu bán hàng trong nước nổi bật có khách hàng Yody, sản lượng bán ra tăng 103 ngàn sản phẩm, doanh thu tăng 479% so với năm trước, tương ứng tăng 20 tỷ đồng.

2. Tình hình đầu tư:

2.1. Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, sửa chữa nhà xưởng:

a) Về đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải:

Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị chuyên dùng để thay thế cho các máy móc thiết bị cũ không còn hoạt động hiệu quả. Tổng máy móc thiết bị đầu tư là 07 chiếc, trị giá 755 triệu đồng.

Công ty cũng đã đầu tư 01 xe ô tô con 7 chỗ Toyota Fortuner trị giá 1,2 tỷ đồng để phục vụ công tác, thay thế xe đã sử dụng lâu năm và hư hỏng nặng.

Tình hình sử dụng sau đầu tư: Toàn bộ máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, ... đầu tư mới đều được đưa vào sử dụng ngay sau lắp đặt, hiệu suất sử dụng cao và góp phần tăng năng suất, giảm thời gian tăng giờ.

b) Các hạng mục đầu tư khác:

Trong năm 2023, Công ty đã cải tạo hệ thống xử lý nước thải, thay mái tole Xưởng Cắt và sửa chữa nhà vệ sinh Xí nghiệp May 4 với tổng chi phí là 1,2 tỷ đồng.

Ngoài công tác về môi trường thì công tác PCCC cũng đã được Công ty chú trọng.

❖ Đối với các công trình trước Luật PCCC:

Từ tháng 09/2023, Công ty đã triển khai thực hiện dự án đầu tư hệ thống PCCC theo Văn bản số 576/PC07-CTPC ngày 12/6/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Dương hướng dẫn giải pháp PCCC đối với cơ sở hoạt động trước Luật PCCC. Dự án bao gồm hồ chứa nước PCCC (700m³), hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler và trạm bơm cấp nước chữa cháy. Để hoạt động thi công đảm bảo đúng tiêu chuẩn thiết kế kỹ thuật cũng như đảm bảo công trình sẽ được cấp biên bản an toàn PCCC sau khi hoàn thành thì Công ty có thực hiện ký hợp đồng với hai đơn vị tư vấn giám sát (hạng mục xây dựng và hạng mục hệ thống PCCC).

Bên cạnh chất lượng dự án sẽ xây dựng và thực hiện thì Ban Điều hành cũng xem xét, lưu ý đến vấn đề an toàn của công trình đang tồn tại. Do đó, Công ty đã thuê đơn vị dịch vụ thực hiện công việc kiểm định chứng nhận an toàn chịu lực công trình trước khi triển khai dự án.

Tổng kinh phí đầu tư cho dự án PCCC đối với các công trình trước Luật PCCC là 9,1 đồng.

Đến cuối năm 2023, công trình đã gần hoàn thành.

Ngày 20/03/2024, công trình đã được Cơ quan cảnh sát PCCC & CNCH TP.Thuận An tiến hành kiểm tra, kết quả của quá trình kiểm tra là có Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy ngày 20/03/2024 có nội dung “*Tại thời điểm kiểm tra, cơ sở đã thực hiện đúng các*

hướng dẫn giải pháp PCCC đối với cơ sở hoạt động trước Luật PCCC theo văn bản hướng dẫn số 576/PC07-CTPC ngày 12/6/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Dương”.

Sau khi có kết luận của Cơ quan cảnh sát PCCC & CNCH TP.Thuận An về việc Công ty đã thực hiện đúng hướng dẫn của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Dương thì ngày 22/3/2024, giữa Công ty và Đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát đã tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao đưa vào sử dụng.

❖ Đối với các công trình sau Luật PCCC (Xưởng Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhân):

Song song với việc thực hiện hệ thống PCCC đối với các công trình trước Luật PCCC thì đối với các công trình còn lại của Công ty là Xưởng Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhân cũng được xem xét và nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhằm đảm bảo theo quy định của pháp luật PCCC hiện hành.

Ngày 03/10/2023, Công ty được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 761/TD-PCCC.

Chủ trương sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho Xưởng Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhân đã được Hội đồng quản trị phê duyệt bởi Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023.

Hiện nay dự án đang được thực hiện và dự kiến hoàn thành trong Quý 2 năm 2024. Kinh phí dự toán là 8,6 tỷ đồng.

2.2. Đầu tư tài chính:

a) Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (FDC):

Thực hiện mục tiêu chiến lược xuyên suốt là tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực wash, đảm bảo cho sự ổn định lâu dài của Công ty May. Đầu năm 2023, Công ty May tiếp tục thực hiện chủ trương của HĐQT trong Nghị quyết số 11A/NQ-HĐQT ngày 05/08/2022 về việc thông qua chủ trương tiếp tục tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty May vào Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang từ 64% lên trên 65%:

- Ngày 06/01/2023, Công ty góp thêm 11,2 tỷ đồng, tương đương với 1.120.000 cổ phần (đợt 2).

- Ngày 28/02/2023, Công ty tiếp tục góp thêm 10,8 tỷ đồng, tương đương với 1.080.000 cổ phần (đợt 3).

Tính đến ngày 28/02/2023, Công ty đã hoàn tất việc góp thêm 30 tỷ đồng, tương đương với 3.000.000 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại FDC lên 68,70%

Ngày 15/09/2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc thông qua chủ trương đầu tư mua thêm cổ phần của FDC. Số cổ phần dự kiến mua tối đa là 5.200.000 cổ phần, giá mua dự kiến từ 9.000 đồng/cổ phần trở xuống. Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đã mua thêm 1.699.000 cổ phần từ các cổ đông khác, giá mua 9.000 đồng/cổ phần. Tỷ lệ sở hữu sau khi hoàn tất việc nhận chuyển nhượng tăng từ 68,70% lên 76,08%.

Để kiểm soát hiệu quả của vốn đầu tư và để thực hiện thống nhất định hướng phát triển của 02 Công ty, HĐQT Công ty May đã có những quyết định đề cử nhân sự tham gia vào HĐQT cũng như bộ máy điều hành quản lý của FDC như sau:

- Ông Nguyễn Xuân Quân – Phó TGD thường trực Công ty May giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT FDC kể từ 01/01/2024 thay Ông Phan Thành Đức (miễn nhiệm vào tháng 11/2023).

- Bà Đoàn Thị Kim Ngân – Miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty May và giữ chức vụ Phó TGD kiêm Kế toán trưởng FDC kể từ ngày 01/01/2024.

Kết quả kinh doanh của FDC năm 2023: Doanh thu năm 2023 đạt 172 tỷ đồng, giảm 8,5 tỷ đồng so với năm 2022, tỷ lệ giảm 5%. Nguyên nhân chính là do nguồn hàng của FDC phụ thuộc 100% từ Công ty May, do đó khi nguồn hàng của Công ty May suy giảm sẽ kéo theo doanh thu của FDC giảm. Tuy nhiên, lỗ trước thuế năm 2023 của FDC là 3,4 tỷ đồng, giảm lỗ so với năm trước 21,4 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 86%. Từ đó cho thấy năm 2023, FDC đã có bước phát triển rõ rệt về mặt hiệu quả nhờ cải thiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng được đảm bảo nên chi phí bồi thường hàng phế giảm đáng kể so với năm 2022.

b) Công ty Cổ phần Protrade Laundry:

Năm 2023, Công ty Cổ phần Protrade Laundry đã ngưng hoạt động sản xuất để thực hiện quyết toán thuế và các thủ tục giải thể công ty. Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đã hoàn tất thủ tục kiểm tra quyết toán giải thể và nghĩa vụ nộp thuế theo Quyết định 4644/QĐ-CTBDU ngày 27/10/2023 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương với số tiền là 4,8 tỷ đồng. Tổng số tiền thuế Công ty nộp vào ngân sách nhà nước trong năm 2023 là 6,4 tỷ đồng.

Theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐQT ngày 22/01/2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đã thông qua thời gian đóng cửa Công ty Cổ phần Protrade Laundry trễ nhất tại ngày 30/06/2022. Nguyên nhân của việc chậm trễ trong việc giải thể công ty, một phần xuất phát từ yếu tố khách quan từ Cơ quan thuế (Mặc dù Cơ quan Thuế đã thực hiện kiểm tra quyết toán giải thể và ra Quyết định 4644/QĐ-CTBDU ngày 27/10/2023, nhưng sau đó Cơ quan Thuế tiếp tục có những văn bản rà soát bổ sung).

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện đầy đủ thủ tục giải thể với Cơ quan thuế theo quy định. Công ty đã gửi công văn đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế và đang chờ phản hồi từ Cơ quan Thuế.

Dự kiến thời gian nhận được quyết định đóng mã số thuế để hoàn thành việc giải thể Công ty vào Quý 3/2024.

3. Tình hình lao động và thu nhập của người lao động:

3.1. Biến động nhân sự và nguyên nhân:

Tổng số lao động tại ngày đầu năm là 1.865 người, số lao động cuối năm là 1.848 người, giảm 17 người, cụ thể biến động giảm trong năm là 467 người và biến động tăng là 450 người. Trong năm vừa qua, hầu hết các đơn vị đều có sự thay đổi về nhân sự. Tỷ lệ nghỉ việc tại Xí nghiệp 2 và Xí nghiệp 4 vẫn đang ở mức cao với lần lượt là 40,74% và 40,63% so với tổng nhân sự của đơn vị.

Nguyên nhân nghỉ việc của người lao động:

- Do ảnh hưởng tiêu cực của suy thoái kinh tế, lạm phát tăng cao, nguồn hàng sản xuất không ổn định cũng làm giảm đi một phần thu nhập của người lao động nên

người lao động có xu hướng chuyển việc về quê để giảm chi phí chi tiêu, đảm bảo cuộc sống.

- Ngoài ra, khi các phương án về việc rút bảo hiểm xã hội một lần được đưa ra trong dự thảo sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội đã tác động đến tâm lý người lao động. Người lao động lo sợ mình sẽ không thuộc trường hợp được rút BHXH một lần nên sớm nghỉ để đủ điều kiện rút BHXH trước khi Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi được thông qua. Về vấn đề này, Công ty cũng đã tổ chức tuyên truyền với người lao động về những thông tin sai lệch, cách hiểu chưa đúng của người lao động về dự thảo và những ảnh hưởng của việc rút BHXH 01 lần nhằm hạn chế tình trạng rút BHXH 01 của người lao động, đặc biệt đối với công nhân may.

3.2. Về công tác tuyển dụng:

Trong năm 2023, nhu cầu tuyển mới lao động không nhiều, chủ yếu tuyển mới tại Xí nghiệp 1 do tăng thêm 01 chuyền may, các đơn vị còn lại tuyển dụng để thay thế khi có lao động nghỉ việc.

3.3. Tiền lương – Thu nhập người lao động:

Công ty đảm bảo mức lương cho người lao động phù hợp quy định của pháp luật; trả lương đủ và đúng thời gian theo hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

Từ tháng 01/2023 đến tháng 8/2023, đối với Xí nghiệp 1 thì người lao động làm việc 241 giờ/tháng, mỗi ngày làm thêm 1,5 giờ; các đơn vị sản xuất còn lại do tình hình thị trường sụt giảm, hàng hóa thiếu hụt nên người lao động nghỉ ngừng việc luân phiên trong các tháng. Ban Giám đốc đã tiến hành thương lượng với người lao động dùng phép năm để nghỉ cho những ngày thiếu việc.

Từ tháng 9/2023 đến cuối năm 2023, Công ty đã ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho tất cả người lao động.

Để tạo động lực gia tăng năng suất, khích lệ tinh thần làm việc cũng như hỗ trợ thu nhập cho người lao động, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách thưởng chuyên tồ và thưởng năng suất cho các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng tiền thưởng vượt năng suất trong năm 2023 là 3,5 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân của lao động trực tiếp làm việc 208 giờ/tháng năm 2023 là 9.427.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân của lao động trực tiếp làm việc 241 giờ/tháng năm 2023 là 10.922.000 đồng/người/tháng. Tiền lương tháng 13 được chi trả tương đương 2,2 tháng tiền lương thực lãnh cho nhóm công nhân trực tiếp, tương đương 3 tháng tiền lương thực lãnh cho nhóm nhân viên nghiệp vụ. Tổng số tiền thưởng lương tháng 13 năm 2023 là 43,7 tỷ đồng.

3.4. Phúc lợi cho người lao động:

Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện bữa ăn giữa ca cho người lao động với đơn giá 20.000 đồng/suất. Thực đơn được thay đổi hàng ngày với gần 20 sự lựa chọn do hai đơn vị nhà ăn cung cấp. Các đơn vị nhà ăn này đều được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm. Nguồn thực phẩm chế biến được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống kiểm tra 3 bước theo quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Về môi trường làm việc: định kỳ hàng năm Công ty thuê đơn vị có chức năng thực hiện đo quan trắc môi trường để đảm bảo các chỉ số môi trường làm việc đều đạt theo đúng tiêu chuẩn về điều kiện môi trường làm việc hiện hành.

Về an toàn vệ sinh lao động: thực hiện cấp phát bảo hộ lao động đầy đủ theo đặc thù từng bộ phận. Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra và khắc phục sửa chữa, bổ sung kịp thời các hệ thống liên quan đến an toàn lao động như hệ thống PCCC tự động, hệ thống xử lý nước thải.

Tổ chức cho toàn thể người lao động tham quan du lịch với kinh phí 2,5 triệu đồng/người (trong đó công ty là 2 triệu đồng/người, công đoàn là 500 nghìn đồng/người).

Vào kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2023, Công ty tổ chức xe đưa đón cho người lao động xa quê chưa có nhà ở Bình Dương có nhu cầu về quê đón Tết.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

4.1. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (Báo cáo tài chính riêng):

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023			So với năm 2022	
			KH	TH	% TH/KH	TH	% TH/2022
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1.657	1.560	94%	1.894	82%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	128	152	119%	251	61%
3	Thuế TNDN	tỷ đồng	26	32	123%	53	60%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	102	120	118%	198	61%

4.2. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (Báo cáo tài chính hợp nhất):

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023			So với năm 2022	
			KH	TH	% TH/KH	TH	% TH/2022
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1.657	1.560	94%	1.894	82%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	139	158	114%	280	56%
3	Thuế TNDN hiện hành	tỷ đồng	26	32	123%	55	58%
4	Thuế TNDN hoãn lại	tỷ đồng	-	4		7	57%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	113	123	109%	218	56%

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và thách thức cho ngành dệt may Việt Nam. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng không tránh khỏi việc bị ảnh hưởng. Năm 2023, các khách hàng lớn của Công ty giảm sản lượng đặt hàng nên doanh thu bán

hàng giảm 18% so với năm 2022, đạt 94% so với kế hoạch đặt ra. Đồng thời do sức cầu giảm nên số lượng trên một đơn hàng giảm, thời gian giao hàng ngắn, xuất chia nhỏ nhiều thị trường nên làm cho công tác tổ chức sản xuất, quản lý gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhờ thực hiện phương hướng, chiến lược của HĐQT cũng như sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành cùng sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể người lao động, lợi nhuận sau thuế vượt 9% so với kế hoạch đặt ra.

5. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 và chủ trương di dời Công ty. Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên để cân đối nguồn tài chính chuẩn bị cho công tác di dời nên lợi nhuận sau thuế năm 2023 được phân phối như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023			So với năm 2022	
			KH	TH	% TH/KH	TH	% TH/2022
1	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	102	120	117%	198	60%
2	Trích lập các quỹ	tỷ đồng	28	32	117%	73	44%
	<i>Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>20</i>	<i>24</i>	<i>117%</i>	<i>59</i>	<i>40%</i>
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi (6% LNST)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>117%</i>	<i>12</i>	<i>60%</i>
	<i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1% LNST)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>117%</i>	<i>2</i>	<i>60%</i>
3	Chi cổ tức bằng tiền (25% vốn điều lệ)	tỷ đồng	74	62	83%	74	83%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2023	tỷ đồng	-	25		50	50%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	tỷ đồng	101	101	100%	51	199%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tỷ đồng	101	127	125%	101	125%

6. Tình hình tài chính

6.1. Các chỉ tiêu tài chính đạt được:

Chỉ tiêu (Báo cáo tài chính riêng)	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,37	2,11	Lần
Hệ số thanh toán tức thời	0,21	0,43	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Chỉ tiêu <i>(Báo cáo tài chính riêng)</i>	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
Hệ số nợ/Tổng tài sản	37%	42%	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	59%	72%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	5,31	5,53	Lần
Vòng quay các khoản phải thu	7,55	9,41	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,84	2,21	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,67%	10,45%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	23,34%	47,65%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	14,11%	24,23%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,68%	11,45%	

6.2. Quản lý tài sản lưu động, nợ ngắn hạn:

+ Vốn bằng tiền: Doanh thu năm 2023 thấp cộng thêm vòng quay các khoản phải thu chậm hơn năm 2022, ngoài ra Công ty đầu tư gửi tiết kiệm nhiều hơn nên vốn bằng tiền của công ty thấp hơn năm 2022.

+ Hàng tồn kho: chiếm 33% tài sản ngắn hạn, tương đương tỷ lệ năm trước là 34%. Thời gian quay vòng bình quân hàng tồn kho là 69 ngày, tăng 4 ngày so với năm 2022. Số vòng quay hàng tồn kho là 5,31 lần/năm so với năm trước là 5,53 lần/năm.

+ Nợ phải thu khách hàng: chiếm 29% tài sản ngắn hạn, tỷ trọng tăng so với tỷ lệ 24% của năm trước. Không phát sinh nợ quá hạn và nợ khó đòi. Thời hạn thu tiền bình quân là 48 ngày, tăng 10 ngày so với năm trước. Số vòng quay là 7,55 lần, giảm so với số vòng quay năm trước là 9,41 lần.

+ Nợ phải trả ngắn hạn: chiếm 37% tổng nguồn vốn, giảm so với tỷ lệ 42% của năm trước. Các khoản thanh toán nợ cho nhà cung cấp, tiền lương của người lao động được chi trả đúng hạn. Vay ngân hàng giảm do Công ty cân đối nguồn tiền, giảm sử dụng nợ vay. Các khoản thuế phải nộp giảm do lợi nhuận năm nay thấp nên khoản trích nộp thuế TNDN giảm nhiều hơn so với năm trước.

6.3. Quản lý tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn chiếm 12% trên tổng tài sản, tăng 1% so với tỷ lệ năm trước do Công ty đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang số tiền 37,3 tỷ đồng. Tài sản dài hạn chủ yếu là tài sản cố định hữu hình và đầu tư vào công ty con. Công tác đầu tư, quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới luôn đảm bảo hiệu quả, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

6.4. Đánh giá mức độ an toàn về tài chính công ty:

Năm 2023, Công ty hoạt động tương đối hiệu quả nên nguồn tiền vẫn đảm bảo, tỷ trọng nợ vay thấp, tình hình tài chính an toàn và thanh khoản ổn định.

7. Tổng kết:

7.1. Những điểm đã thực hiện được:

- Tổ chức sản xuất linh hoạt trong điều kiện khó khăn của thị trường để duy trì lực lượng lao động ổn định.
- Đảm bảo thu nhập người lao động, duy trì các chế độ phúc lợi, tiền thưởng.
- Duy trì tương đối tốt hệ thống quản lý chất lượng nhà máy, không để xảy ra những vấn đề chất lượng nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến thương hiệu.
- Công tác kiểm soát chất lượng hàng wash được cải thiện, giảm tỷ lệ hàng phế và tình trạng mất hàng.
- Chăm sóc tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, đồng thời tích cực phát triển thêm thị trường trong nước để đảm bảo nguồn hàng sản xuất cũng như đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.
- Rà soát và tổ chức thực hiện nghiêm túc các pháp luật về môi trường, PCCC, lao động, thuế và Xuất nhập khẩu.

7.2. Những mặt còn tồn đọng:

- Chưa xây dựng phương án tuyển dụng, đào tạo đội ngũ quản lý trẻ kế thừa, nâng cao tay nghề và chuyên môn đối với nguồn lao động hiện tại.
- Chưa thực hiện đầy đủ về mức lương tham gia BHXH cho người lao động.
- Hạn chế về phát triển thị trường và khách hàng mới, hiệu quả kinh doanh phụ thuộc chủ yếu vào một số khách hàng truyền thống nên rủi ro không có nguồn hàng trong tình hình kinh tế biến động là rất lớn.
- Công tác môi trường thực hiện chậm, chưa hoàn thành thủ tục cấp giấy phép môi trường.
- Hệ thống kiểm soát chất lượng các nhà thầu phụ bên ngoài (thêu, wash) còn nhiều hạn chế.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024:

1. Đánh giá tình hình năm 2024:

1.1. Về thị trường xuất khẩu:

Năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường địa chính trị - kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi đối với các doanh nghiệp dệt may. Tình hình thị trường xuất khẩu tại Mỹ và châu Âu chưa có tín hiệu khởi sắc rõ ràng. Vì vậy, đa số các khách hàng của Công ty dự báo hoàn thành tốt nhất là duy trì sức mua tương tự năm 2023, một vài khách hàng chưa đưa ra được kế hoạch cụ thể cho một giai đoạn mà nhỏ giọt từng tháng.

1.2. Về tình hình lao động:

Tình hình lao động sau Tết theo thường lệ công nhân thường có xu hướng chuyển đổi công việc, người lao động di chuyển về quê. Bên cạnh đó, thách thức lớn nhất mà Công ty phải đối mặt trong năm 2024 là tình trạng giảm nhân sự do tâm lý người lao động nghỉ việc hàng loạt để hưởng BHXH một lần trước khi Luật BHXH sửa đổi dự kiến được Quốc hội thông qua vào tháng 5 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

1.3. Về công tác quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí:

Năm 2024, Công ty tiếp tục đối mặt với những khó khăn về pháp luật PCCC và môi trường, bảo hiểm. Trong năm 2024 Công ty tăng mức lương đóng BHXH cho toàn

thể người lao động, đầu tư sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho Xưởng Hoàn tất, Khu cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhẵn; sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC kho NPL và thành phẩm. Bên cạnh đó, Công ty dự kiến tăng đơn giá suất ăn để đảm bảo sức khỏe người lao động. Đặc biệt, năm 2024 Công ty sẽ điều chỉnh đơn giá gia công wash tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang tăng 20%. Tất cả các khoản chi phí gia tăng nêu trên là khách quan và cần thiết nên sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

Với những nhận định về thị trường cùng các đánh giá về tình hình hoạt động như trên, mục tiêu năm 2024 được xác định như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024 (Báo cáo riêng)	Năm 2024 (Báo cáo hợp nhất)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	248	248
2	Sản lượng. Trong đó:	cái	4.505.427	4.505.427
	- Somi	cái	1.611.112	1.611.112
	- Jeans thời trang	cái	1.205.796	1.205.796
	- Jeans cơ bản	cái	1.688.519	1.688.519
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.587	1.574
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.565	1.565
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.476	1.458
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111	116
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	89	94

Diễn giải các khoản chi phí phát sinh tăng chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Diễn giải	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tăng chi phí bảo hiểm do tăng mức lương đóng BHXH từ Tháng 07/2024 (theo Báo cáo số 71/CV-CTY ngày 16/12/2023 về việc tăng mức đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị tại kỳ họp ngày 29/12/2023)	7,5
2	Tăng tiền phép năm, tiền lễ do tăng mức lương đóng BHXH từ Tháng 07/2024	3
3	Tăng chi phí lương do tăng đơn giá tiền lương từ Tháng 07/2024	6
4	Tăng chi phí tiền ăn giữa ca, dự kiến tăng 5.000 đồng/suất từ Tháng 07/2024	1,5
5	Tăng giá gia công wash Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (FDC) năm 2024 20% so với năm 2023 (theo Nghị quyết số 02/NQ-HDQT ngày 25/04/2024 về việc chấp thuận Hợp đồng gia công năm 2024 giữa Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang).	36,8

STT	Diễn giải	Số tiền (tỷ đồng)
6	Giảm chi phí dự phòng đầu tư tài chính do Công ty con – Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (FDC) hoạt động có lãi (kết quả dự kiến năm 2024 lãi 29 tỷ đồng)	-22
	Tổng cộng	32,8

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, tình hình hoạt động Công ty còn đối mặt với nhiều khó khăn dẫn đến lợi nhuận năm 2024 dự kiến giảm 26% so với năm 2023. Ngoài ra, để thực hiện chủ trương di dời Công ty đã được ĐHQĐ thông qua vào ngày 26/04/2023, HĐQT đã thành lập Tiểu ban di dời và hiện đang xây dựng phương án di dời chi tiết. Do đó, Công ty cần cân đối nguồn tài chính để vừa đảm bảo lợi ích cổ đông vừa đảm bảo cân đối tài chính cho công tác di dời, thuê đất và đầu tư nhà xưởng. Vì vậy, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 dự kiến như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
1	Trích lập các quỹ	
	4. Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2024
	5. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2024
	6. Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1% LNST năm 2024
2	Chi cổ tức bằng tiền	Không thấp hơn 10% vốn điều lệ

4. Các giải pháp chính:

4.1. Lao động và chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội:

Tuyển dụng, đào tạo, bố trí kế thừa một số vị trí quản lý mới ở các phòng ban, nhà máy.

Giữ ổn định lao động hiện có, sàng lọc lao động yếu kém, bổ sung các thiếu hụt lao động tự nhiên. Đối với người lao động nghỉ việc do tâm lý về việc rút BHXH một lần, để khách quan trong việc tuyên truyền, giải thích về chính sách pháp luật cho người lao động, Công ty dự kiến sẽ mời cơ quan quản lý chuyên môn như Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội hoặc Cơ quan BHXH chia sẻ thêm về những vấn đề được và mất để người lao động có quyết định phù hợp nhất.

Bên cạnh đó, Công ty cùng Công đoàn chú trọng quan tâm nhiều hơn về đời sống tinh thần người lao động, thu nhập, trợ cấp, ... và các chính sách phúc lợi khác để khuyến khích người lao động gắn bó ổn định, lâu dài. Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo công nhân mới để nhanh chóng theo sát được tiến độ sản xuất. Đối với bộ phận quản lý, bổ sung một vài vị trí quản lý then chốt để phát triển bền vững lâu dài. Ngoài ra, Công ty cũng lên kế hoạch thành lập Phòng Kinh doanh, Phòng Quản trị Chất lượng, Phòng Công nghệ Cải tiến để đáp ứng được yêu cầu quản trị ngày càng cao, sâu hơn trên các lĩnh vực.

Thời gian làm việc: Dự kiến nguồn hàng năm 2024 được đảm bảo. Xưởng 1 làm 6 ngày/tuần, 9,5 giờ/ngày, trừ thứ 7; các xưởng còn lại làm 6 ngày/tuần, 8 giờ/ngày.

Chính sách tiền lương, bảo hiểm: Chính sách tiền lương công ty xây dựng trên cơ sở lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật, do đó Công ty sẽ điều chỉnh

thang lương khi mức lương tối thiểu vùng thay đổi (dự kiến là tháng 7/2024). Công ty sẽ phản ứng nhanh khi có thông tin chính thức. Bên cạnh đó, Công ty cũng quyết định điều chỉnh tăng mức lương đóng BHXH cho người lao động tiệm cận với mức lương thực lãnh đúng pháp luật về BHXH.

4.2. Cơ cấu khách hàng và giá bán:

Dựa theo tỷ trọng doanh thu xuất khẩu thì khách hàng Rock Revival chiếm 42%, Miss me chiếm 15%, Olymp chiếm 29%, Yody chiếm 5%, Eunina chiếm 4%, Pacsun và E3 đều chiếm 3%. Có thể thấy, năm 2024 Công ty đẩy mạnh phát triển hàng trong nước như khách hàng Yody đa dạng hóa thị trường cũng như để duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Đồng thời, kết hợp với wash FDC tiếp cận một số khách hàng mới để thay thế cho khách hàng gia công, khách hàng có tỷ suất lợi nhuận thấp.

Giá bán: Tất cả các khách hàng hầu hết đều giữ giá hoặc giảm giá do sức mua đang giảm. Giá bán bình quân của khách hàng Olymp dự kiến giảm do dự báo xu hướng thời trang năm 2024 là hàng trơn chiếm đa số, giảm thiểu hàng thời trang signature. Dự kiến tháng 7/2024 sẽ thỏa thuận giá với khách hàng Olymp. Đối với khách hàng Eunina, giá bán bình quân cũng giảm do Công ty thay đổi điều kiện giá bán, giá bán không bao gồm dịch vụ giao hàng tới kho người mua.

4.3. Chương trình giải pháp quản lý và tuân thủ các chính sách pháp luật:

Kiểm soát về chất lượng được xem là nhiệm vụ sống còn của Công ty; tăng cường công tác phát triển mẫu, phát triển khách hàng mới; cải tiến giữ vững năng suất lao động trong điều kiện đơn hàng quá nhỏ; rút ngắn thời gian sản xuất theo yêu cầu của khách hàng để tăng tính cạnh tranh; nâng cao chất lượng lập kế hoạch và công tác đánh giá, khen thưởng đối với người lao động; cải tiến kỹ thuật, cải thiện quy trình và nâng cao tay nghề của người lao động; kiểm soát tối ưu về chi phí, tài chính và đầu tư.

Năm 2024, tiếp tục đẩy mạnh công tác ngăn ngừa rủi ro, tuân thủ đúng chính sách pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động của công ty:

a) PCCC: sửa chữa nhà xưởng, trang bị bổ sung hệ thống PCCC theo đúng thiết kế an toàn về PCCC cho Xưởng Hoàn tất, Khu cất chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhẵn; cải tạo hệ thống PCCC kho Nguyên phụ liệu - Thành phẩm để đảm bảo an toàn lao động và phòng ngừa rủi ro.

b) Môi trường: thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải và các công trình liên quan theo đề án xin cấp giấy phép môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Hải quan, Thuế, BHXH, ...: Tăng cường đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, thiết lập quy trình kiểm soát các nghiệp vụ phát sinh chặt chẽ, đảm bảo đầy đủ hồ sơ chứng từ và tuân thủ quy định pháp luật.

4.4. Định hướng hoạt động Công ty con:

a) Công ty Cổ phần Protrade Laundry:

Thực hiện theo sát để hoàn tất việc giải thể công ty. Dự kiến thời gian hoàn tất vào Quý 3/2024.

b) Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (FDC):

Thông qua các nhân sự quản lý đề cử vào HĐQT, Ban Giám đốc FDC sẽ tiếp tục chủ động đề ra các giải pháp xây dựng hệ thống quản trị chất lượng bền vững, giảm

lượng hàng phế, rút ngắn quy trình sản xuất để đáp ứng đòi hỏi mới của cạnh tranh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác chỉnh trang nhà máy, tổ chức sản xuất, hình ảnh của công ty để làm nền tảng cho công tác giới thiệu và phát triển khách hàng mới.

Thực hiện việc kiểm soát hoạt động để đảm bảo nguồn vốn đầu tư vào FDC bằng cách đề cử nhân sự tham gia vào Ban kiểm soát FDC.

Năm 2024, Công ty thực hiện tăng giá gia công 20% so với năm 2023 nên FDC cần có các giải pháp cải thiện chất lượng để củng cố niềm tin khách hàng, giảm tổn thất do phải bồi thường hàng hư lỗi. Đồng thời, Ban lãnh đạo FDC cần phải xây dựng quy trình sản xuất, xây dựng kế hoạch để đảm bảo số lượng sản xuất đúng tiến độ, tránh gây thiệt hại và ảnh hưởng uy tín khách hàng do giao hàng trễ và chất lượng không đạt.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN THÀNH ĐỨC



Số: 01/2024/BC-BKS

Bình Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần May Mặc Bình Dương;

Ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần May Mặc Bình Dương xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 bao gồm các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên:

- Ông Lê Trọng Nghĩa - Trưởng ban.
- Ông Hứa Tuấn Cường - Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thành viên

Ngày 15/07/2022 Ông Nguyễn Mai Khánh Trình đã có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 31/07/2022. Căn cứ theo nghị quyết số 01/2023/NQ-DHĐCĐ ngày 26/04/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Kim Phụng làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công Ty Cổ Phần May Mặc Bình Dương (“BDG”) theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ. Ban kiểm soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.
- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023.

2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 3 lần họp trực tiếp và 2 lần xin ý kiến bằng văn bản đã ban hành 26 nghị quyết và 01 quyết định để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chi tiết bao gồm các nội dung sau:

Ngày họp	Nội dung
Lần 1: Ngày 29/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán. + Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022. + Báo cáo thường niên năm 2022. + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. + Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành. + Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức, và chi trả thù lao năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao năm 2023. + Tờ trình của HĐQT về thay đổi vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ. + Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. + Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. + Tờ trình của HĐQT về chủ trương di dời Công ty. + Tờ trình của HĐQT thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

	<ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023. + Các nội dung khác theo quy định tại điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)
<p>Lần 2: Ngày 15/09/2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm của Công ty và công ty con, báo cáo tình hình đóng của Công ty cổ phần Protrade Laundry, báo cáo công tác thực hiện thẩm duyệt PCCC - Tờ trình về các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT là gửi tiết kiệm và phụ lục hợp đồng bán hàng. - Báo cáo văn bản đề nghị chào bán cổ phần của Công ty Cổ Phần Phát Triển Thời Trang của Công ty TNHH Phát Triển, bà Ngô Tiêu Uyên Uyên, ông Trần Nguyên Vũ, bà Huỳnh Huy Giang. - Tờ trình đầu tư năm 2023 - Báo cáo chính sách giữ người lao động 6 tháng cuối năm. - Tờ trình chi quỹ thưởng Ban điều hành trích từ lợi nhuận năm 2022. - Lập phương án di dời công ty. - Phương hướng đào tạo nhân sự cho tương lai. - Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và người đại diện vốn tại Công ty Cổ Phần Phát Triển Thời Trang của ông Phan Thành Đức.
<p>Lần 3: Ngày 29/12/2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 kết hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Tờ trình về các nội dung liên quan đến hợp đồng gia công với Công ty Cổ Phần Phát Triển Thời Trang. - Tờ trình về việc quyết định một số hoạt động đầu tư và thông qua hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của HĐQT. - Tờ trình về việc thông qua việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng BIDV- Chi nhánh TP.HCM, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Bình Dương. - Báo cáo BKS 06 tháng đầu năm 2023. - Tờ trình về việc sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho xưởng hoàn tất, khu A cắt chỉ, kho phụ liệu và khu may nhẵn.
<p>Ngày xin ý kiến</p>	<p>Nội dung xin ý kiến bằng văn bản</p>

Lần 1: Ngày 06/03/2023	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các nội dung như sau: + Thời gian họp: 26/04/2023. + Ngày chốt danh sách: 29/03/2023. + Địa điểm: Sân Golf Palm Sông Bé
Lần 2: Ngày 08/08/2023	- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức công ty năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu. - Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2022

Đánh giá: Nội dung các biên bản họp phù hợp diễn biến phiên họp, nội dung biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản phù hợp kết quả lấy ý kiến. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với các nội dung được thông qua tại các phiên họp, tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 158 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng tại cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo, Biên bản họp HĐQT ngày 29/03/2023 vẫn chưa được ban hành. Do đó HĐQT của BDG cần nhanh chóng hoàn tất thủ tục thông qua và lưu trữ theo đúng quy định pháp luật.

3. Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2024

- Giám sát thực hiện Điều lệ và các quy chế đã được ban hành.
- Giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
- Giám sát việc ban hành các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban Điều hành ban hành trong năm; đảm bảo đúng quy định pháp luật.
- Ban Kiểm soát sẽ thực hiện các nội dung Kiểm tra, Giám sát khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu, của HĐQT và việc kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo thông báo của Trưởng Ban kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Công tác quản lý của HĐQT

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ theo nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 26/08/2022 về việc chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến nay việc tăng vốn đã hoàn thành nhưng BDG vẫn chưa hoàn tất thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và công bố theo quy định.

Căn cứ theo nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 26/08/2022 thành lập 3 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm: Tiểu ban Chiến lược phát triển, Nhân sự Tiền lương, Kiểm soát nội bộ, tuy nhiên đến nay Các tiểu ban thuộc vẫn chưa hoạt động. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị quan tâm chỉ đạo các tiểu ban tổ chức hoạt động theo chức năng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc

Trong năm 2023 do tác động tiêu cực của lạm phát ở thị trường Mỹ, chiến tranh giữ Nga và Ukraine đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc và Ban kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến. Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính của riêng Công Ty Cổ Phần May Mặc Bình Dương kèm theo Báo cáo soát xét số 200324.001/BCTC.HCM ngày 20/03/2024.

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 kèm theo Báo cáo soát xét số 260324.001/BCTC.HCM ngày 26/03/2024

Tuy nhiên người đọc cần lưu ý các kiến nghị của BKS được đề cập trong nội dung được báo cáo.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng đã được soát xét*Đơn vị tính: Đồng.*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	%TH/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.657.000.000.000	1.565.802.348.007	94%
2. Các khoản giảm trừ	-	5.877.210.206	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.657.000.000.000	1.559.925.137.801	94%
4. Giá vốn hàng bán	1.436.000.000.000	1.326.634.803.379	92%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.000.000.000	233.290.334.422	106%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.000.000.000	43.247.683.668	865%
7. Chi phí tài chính	3.000.000.000	39.643.574.567	1321%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.000.000.000	2.907.300.548	97%
8. Chi phí bán hàng	26.000.000.000	18.771.262.793	72%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.000.000.000	82.670.157.010	110%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	122.000.000.000	135.453.023.720	111%
11. Thu nhập khác	6.000.000.000	17.810.172.147	
12. Chi phí khác	-	1.296.706.929	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	6.000.000.000	16.513.465.218	275%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.000.000.000	151.966.488.938	119%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.000.000.000	32.308.102.363	124%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	102.000.000.000	119.658.386.575	117%

Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét*Đơn vị tính: Đồng.*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	%TH/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.657.000.000.000	1.565.802.348.007	94%
2. Các khoản giảm trừ	-	5.877.210.206	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.657.000.000.000	1.559.925.137.801	94%
4. Giá vốn hàng bán	1.391.000.000.000	1.293.751.936.222	93%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.000.000.000	266.173.201.579	100%

6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.000.000.000	43.257.347.169	865%
7. Chi phí tài chính	18.000.000.000	35.982.525.942	200%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	18.000.000.000	17.051.343.034	95%
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết	-		
9. Chi phí bán hàng	27.000.000.000	19.846.457.680	74%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	88.000.000.000	96.647.787.314	110%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	138.000.000.000	156.953.777.812	114%
12. Thu nhập khác	1.000.000.000	8.322.902.684	
13. Chi phí khác	-	6.846.247.986	
14. Lợi nhuận khác	1.000.000.000	1.476.654.698	148%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	139.000.000.000	158.430.432.510	114%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.000.000.000	32.308.102.363	124%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	3.561.018.222	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	113.000.000.000	122.561.311.925	108%
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		123.382.071.529	
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		- 820.759.604	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		4.975	

Nền kinh tế toàn cầu năm 2023 bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo như đại dịch Covid-19, xung đột tại khu vực Trung Đông và Nga-Ukraine. Trong nước, tình hình kinh tế và thị trường tài chính năm 2023 khởi đầu với nhiều khó khăn chuyển tiếp từ năm 2022, theo đánh giá chung năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn và ẩn chứa rất nhiều khó khăn thách thức đối với hoạt động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc và vượt các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Theo BCTC riêng đã được kiểm toán lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty tăng 17% và lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty tăng 8% so với kế hoạch so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán.

- Trong năm BDG đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 26/04/2023. Chi tiết trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2023
----------	---------------	----------------

	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.960.000.000	6% LN sau thuế năm 2022	11.873.878.946	6% LN sau thuế năm 2022
2. Quỹ đầu tư phát triển	6.600.000.000	10% LN sau thuế năm 2022	59.369.394.731	30% LN sau thuế năm 2022
3. Quỹ thưởng ban điều hành	660.000.000	1% LN sau thuế năm 2022	1.978.979.824	1% LN sau thuế năm 2022
4. Chia cổ tức	49.600.000.000	75% LN sau thuế năm 2022	74.399.760.000	38% LN sau thuế năm 2022

Tình hình khả năng thanh toán:

STT	Chỉ tiêu thanh toán	31/12/2023	31/12/2022
1	Khả năng thanh toán chung	2,70	2,38
2	Khả năng thanh toán hiện thời	2,37	2,11
3	Khả năng thanh toán nhanh	1,60	1,39
4	Khả năng thanh toán tức thời	0,21	0,43

- Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty năm 2023 tốt hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2022. Riêng chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời có giảm so với năm 2022 chủ yếu là do khả năng hỗ trợ tài chính của các ngân hàng cho nhu cầu thanh toán của Công ty trong những ngày cuối năm 2023 đã được bảo đảm so với cùng thời điểm năm 2022 khi các ngân hàng dừng hoặc hạn chế giải ngân. Các chỉ số cho thấy khả năng thanh toán cao, vừa đảm bảo khả năng thanh toán tốt trong tình hình vận hành bình thường và trong các trường hợp có rủi ro hoặc khẩn cấp xảy ra.

- Công ty không có nợ trung dài hạn. Tổng nợ phải trả là 310,83 tỷ đồng (giảm 13,72% so với cùng kỳ năm 2022). Trong đó vay và nợ thuê tài chính là 62,65 tỷ đồng, phải trả cơ quan nhà nước, đối tác và người lao động là 248,18 tỷ đồng. Công ty không có nợ quá hạn ngân hàng, và cũng không có đơn thư khiếu nại trong việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm TSCĐ

Đầu tư xây dựng cơ bản: Không phát sinh.

Mua sắm TSCĐ chi tiết như sau:

Đầu tư phương tiện vận tải: đầu tư 1.189.768.182 đồng mua Xe ô tô con 7 chỗ TOYOTA FORTUNER 2.7AT4x2 (màu trắng ngọc trai -biển số 61K-210.15) phục vụ công tác hành chính quản trị theo Tờ trình số 28/TTr-TGD ngày 26/12/2022 đã được HĐQT phê duyệt.

Đầu tư máy móc thiết bị: đầu tư 684.621.000 đồng, trong đó 118.150.000 đồng mua Máy đóng bộ Brother KE-430HX-05 cho HT234; 370.991.000 đồng mua Máy gấp nẹp áo sơ mi Ngaishing NS-5502B cho XN1; và 195.480.000 đồng mua Máy khuy điện tử JUKI LBH-1790ANS/MC-602KN.

Đầu tư tài sản cố định vô hình: đầu tư 341.974.000 đồng mua Phần mềm thiết kế rập ACCUMARK PROF-EDIT-PDS-GMS-V15 cho Xưởng mẫu.

Lưu ý: Vào đầu năm 2023, do dự đoán tình hình kinh doanh khó khăn nên BDH công ty không có kế hoạch đầu tư thêm các tài sản ở máy móc thiết bị và tài sản vô hình nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất có một số máy móc đã quá cũ không thể sửa chữa và thay thế nên BDH đã quyết định đầu tư các tài sản trên để đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc. Các quyết định đầu tư này theo Tờ trình số 09/TTr-CTY của Tổng Giám đốc ngày 05/09/2023 đã được HĐQT chấp thuận trong cuộc họp ngày 15/09/2023.

Tình hình đầu tư vốn tại các đơn vị:

- Công ty Cổ phần Phát Triển Thời trang:

- Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty BDG đã hoàn tất việc mua thêm cổ phần tại FDC. Tỷ lệ sở hữu sau khi hoàn tất việc nhận chuyển nhượng tăng từ 48,57% lên 76,08%. Trong năm 2023 Công ty FDC lỗ 3,38 tỷ đồng, giảm lỗ 21,42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022; nếu không kể chi phí khấu hao tài sản phát sinh là 19,64 tỷ đồng, Công ty đã có lợi nhuận trước thuế là 16,26 tỷ đồng tăng 23,56 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Như vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty đang dần ổn định và phát triển theo hướng tốt, kế hoạch sẽ bắt đầu có lợi nhuận từ năm 2024.

- Công ty Cổ Phần Protrade laundry

Ngày 09/05/2022 Công Ty Cổ Phần Protrade Laundry họp HĐQT lần thứ hai thông qua biên bản số 02/BB-HĐQT thông qua nội dung về việc giải thể công ty chậm nhất là ngày 30/06/2022. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Protrade Laundry đã hoàn tất thủ tục thanh lý toàn bộ tài sản, san lấp nền và vệ sinh nhà xưởng để trả mặt bằng cho Công ty cổ phần Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh (bên cho thuê). Công ty đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện quyết toán thuế và nộp hồ sơ giải thể lên Sở Kế hoạch và Đầu tư để hoàn tất thủ tục chấp dứt hoạt động nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá

- Trong năm 2023 nền kinh tế thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng rất lớn đến việc điều hành và công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị, tuy nhiên Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của ĐHCĐ năm 2023 đề ra theo báo cáo tài chính riêng lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 120 tỷ đồng tăng 17 % so với kế hoạch đề ra.

2. Kiến nghị

Năm 2024 được dự báo là năm tiếp tục khó khăn. Tình hình chính trị, quan hệ quốc tế, kinh tế - tài chính thế giới và trong nước diễn biến phức tạp. Đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc cần phải:

- Nâng cao hoạt động và hiệu quả hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
- Tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm tại công ty thông qua hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

- Kiến nghị Ban Điều hành xây dựng và trình HĐQT thông qua ban hành các Quy chế quản lý nội bộ bao gồm: quy chế quản lý nợ, Quy chế tài chính, Quy chế bán hàng, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi.... nhằm giúp Công ty kiểm soát hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

- BKS đề nghị HĐQT xem xét lại quy trình ban hành Biên bản họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. HĐQT cần bảo đảm ban hành đầy đủ các biên bản và nghị quyết theo đúng thời gian, quy trình, quy định của Điều lệ và pháp luật.

- Kiến nghị HĐQT xem xét việc thực hiện công tác ủy quyền phải đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật.

- Thường xuyên xem xét, phân tích, đánh giá khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ đến hạn để có giải pháp kịp thời, tránh phát sinh nợ phải trả quá hạn.

- Sớm hoàn tất quá trình giải thể Công ty cổ phần Protrade Laundry và đánh giá, báo cáo chi tiết hiệu quả đầu tư cho cổ đông.

- Đề nghị Công ty tăng cường hơn nữa công tác giám sát, điều hành Công ty Cổ phần Phát Triển Thời Trang để công ty sớm ổn định, phát huy được lợi thế cạnh tranh, mang lại hiệu quả và giá trị gia tăng cho cổ đông.

- Tiếp tục nỗ lực trong công tác kinh doanh để Công ty hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu được giao trong năm 2024.

- Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần May Mặc Bình Dương, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban TGD
- Lưu TK.HĐQT, BKS

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ TRỌNG NGHĨA

Số: 04/TTTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 28 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 ("**Luật Chứng khoán**");

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương ("**Công ty**") được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ ba ngày 24/06/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/5/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương;

- Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần May mặc Bình Dương từ 120.000.000.000 đồng lên 247.999.200.000 đồng bằng hình thức phát hành thêm cổ phần sử dụng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty (Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ và phụ lục sửa đổi được đính kèm theo Tờ trình này) cho phù hợp theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN AN ĐỊNH



PHỤ LỤC

DỰ THẢO

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương

Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do/ tham chiếu
<p><i>Căn cứ:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và- Các luật và quy định khác có liên quan của Việt Nam.	<p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCD/2021 ngày 25 tháng 05 năm 2021.</p>	<p>Căn cứ Văn bản pháp luật hiện hành</p>
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 247.999.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng).</p>	



<p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.799.920 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc. 	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; 3. Tổng Giám đốc. 	
<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Tham chiếu điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán: “ <i>Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật</i>”.</p>
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. 	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. 	<p>Tham chiếu khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15: “ <i>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định</i>”.</p>

<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>“Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định”.</i></p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>r) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>s) Quyết định mua lại bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Tham chiếu điểm h khoản 2 Điều 153 LDN 2020: <i>“ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này”.</i></p> <p>Tham chiếu điểm d khoản 2 Điều 138 LDN 2020: <i>“ĐHĐCĐ có quyền quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty”.</i></p> <p>Tham chiếu điểm g khoản 2 Điều 138 LDN 2020: <i>“ĐHĐCĐ có quyền quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại”.</i></p>

t) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay bán tài sản có giá trị **bằng hoặc nhỏ 10%** tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

u) Chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

v) Chấp thuận Giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 35%** hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị **nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa **công ty đại chúng** với một trong các đối tượng sau:

- + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công

Tham chiếu điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “*DHDCD chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó*”.

Tham chiếu điểm a khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP : “*Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty*”.

Tham chiếu khoản 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “*Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty*”.

<p>ty và những người có liên quan của họ; + Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p>		
<p>Điều 34. Người điều hành Công ty 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</p>	<p>Tham chiếu theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.</p>
<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Sửa đổi điểm e khoản 4: e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty. Đề xuất mức tiền lương, thưởng và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và trình lên Hội đồng quản trị xem xét quyết định. f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương đối với Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng ban, Trưởng các phòng ban và Giám đốc Xí nghiệp sau khi được chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị; g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương đối với Phó các phòng ban, Phó Giám đốc xí nghiệp và những người quản lý khác trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.</p>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

(sửa đổi bổ sung lần thứ IV)



Bình Dương, ngày tháng năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty :.....	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	9
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp mời Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	29
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	32
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	34
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	34
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	35
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	35
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	35
Điều 48. Năm tài chính	36
Điều 49. Chế độ kế toán.....	36
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM	

CÔNG BỐ THÔNG TIN	36
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	36
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	36
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	36
Điều 52. Kiểm toán.....	36
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	37
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	37
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	37
Điều 54. Giải thể công ty	37
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	37
Điều 56. Thanh lý.....	37
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	38
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	38
Điều 58. Điều lệ Công ty	38
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	38
Điều 59. Ngày hiệu lực	38
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và
- Các luật và quy định khác có liên quan của Việt Nam.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty.
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên công ty:
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **PROTRADE GARMENT JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên Công ty viết tắt: **PROTRADE GARMENT JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 7/128 khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
 - Điện thoại : (0274) 3755 143
 - Fax : (0274) 3755 415
 - E-mail : info@protradegarment.com
 - Website : <http://www.protradegarment.com>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty :

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may thêu, hàng may sẵn.	4641
2	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nguyên phụ liệu ngành may mặc.	4751
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành may mặc.	4659
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
5	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Góp vốn mua cổ phần.	6499
6	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ hấp, giặt ủi quần áo (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính).	9639
7	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc.	4771
8	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm quản lý ngành may mặc (trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4651
9	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất quần áo may sẵn.	1392 (Chính)
10	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các đồ phụ trợ cho quần áo (cổ còng đăng ten, thêu ren, thắt lưng)	1399
11	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ dịch vụ đấu giá tài sản; trừ hoạt động đại lý, môi giới đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4610
12	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của công ty:

- Sử dụng nguồn vốn, lao động, công nghệ tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, gia tăng lợi ích cho các cổ đông và tích lũy để phát triển Công ty.

- Nỗ lực hoạt động mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng cao, chi phí hợp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để phát triển bền vững, góp phần đem lại lợi ích kinh tế cho xã hội, đóng góp vào ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho người lao động đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 247.999.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.799.920 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty

(hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền

sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - đ) Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp

sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167

Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp mời Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng

trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị

khác;

- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - e) Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trên biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm

vụ một cách trung thực, cân trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 15% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 35% đến dưới 45% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 45% đến dưới 55% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 55% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 75% đến 85% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên, và từ 85% đến dưới 95% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến chín (09) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - r) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - s) Quyết định mua lại bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - t) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - u) Chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.
 - v) Chấp thuận Giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 - w) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ

đồng quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi

dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp

sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty. Đề xuất mức tiền lương, thưởng và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và trình lên Hội đồng quản trị xem xét quyết định;
 - f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương đối với Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các phòng ban, Trưởng các phòng ban và Giám đốc Xí nghiệp sau khi được chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương đối với đối với Phó các phòng ban, Phó Giám đốc xí nghiệp và những người quản lý khác trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - h) Tuyển dụng lao động;
 - i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty,
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác

có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của

mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện theo ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật, Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác

liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.

Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG nhất trí thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2023 tại Trụ sở của

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

PHAN THÀNH ĐỨC

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (“**Công ty**”);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/5/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên website Công ty vào ngày 28/3/2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC được ký ban hành vào ngày 20 tháng 03 năm 2024 và ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN AN ĐỊNH

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh nghiệp**");

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương ("**Công ty**");

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/5/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Phân phối LNST năm 2023	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		119.658.386.575
2	Trích lập các quỹ		32.307.764.376
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2023	23.931.677.315
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2023	7.179.503.195
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2023	1.196.583.866
3	Chi cổ tức bằng tiền	25% Vốn điều lệ (2.500 đồng/cổ phiếu)	61.999.800.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2023		25.350.822.199
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		101.304.171.859
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		126.654.994.058

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
1	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển	20% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6% LNST năm 2024
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LNST năm 2024
2	Chi cổ tức bằng tiền	Không thấp hơn 10% Vốn điều lệ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN AN ĐỊNH

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (“**Công ty**”);

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/5/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương;

- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

1. Thù lao Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) và Thư ký Công ty năm 2023:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 theo kế hoạch là không quá 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 là 3,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 với số tiền 4.332.659.678 đồng.

2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 với mức không quá 3,5 % lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT** ✓



NGUYỄN AN ĐỊNH

Số: 01/2024/TTr-BKS

Bình Dương, ngày 24 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương ("**Công ty**");

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Mục tiêu lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty, cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực của kế toán Việt Nam.

- Không có mối quan hệ về người có liên quan theo Luật Doanh nghiệp.

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

- Có mức phí dịch vụ kiểm toán phù hợp và cạnh tranh.

- Đã từng kiểm toán cho Công ty và các công ty thành viên là một lợi thế.

2. Ý kiến đề xuất

Ban điều hành Công ty đề xuất chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; có mức phí (chưa VAT) là 170.000.000 đồng.

2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN); có mức phí là 170.000.000 đồng.

3. Công ty TNHH DFK Việt Nam; có mức phí (chưa VAT) 190.000.000 đồng.

Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính trong những năm qua, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét chấp thuận cho Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC được thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: TK.HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT 
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



LÊ TRỌNG NGHĨA